



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019
và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Phần thứ nhất

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thành phố đã tích cực triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của HĐND Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2019: “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*”. Tổ chức Hội nghị quán triệt kỷ cương hành chính và phát động phong trào “*Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng*” đến 3.700 cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Tổ chức triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Rà soát, lập và hoàn chỉnh các đề án xây dựng các huyện đạt tiêu chí chuyển thành quận (Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng).

Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là dịch tả lợn Châu Phi. Triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát dịch bệnh trên người, trọng tâm là dịch sởi và sốt xuất huyết. Duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... Phối hợp tốt các lực lượng tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 diễn ra trên địa bàn Thủ đô, được nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Kinh tế tiếp tục phát triển khá

GRDP ước tăng 7,46% - cao nhất trong 4 năm trở lại đây, đạt kế hoạch đề ra từ 7,3-7,8% (cả nước ước tăng 6,8%). Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,0% (cùng kỳ tăng 7,5%); công nghiệp tăng khá chủ yếu do một số nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động, trong đó có nhà máy sản xuất điện thoại thông minh V-smart.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 10,8% (năm 2018 tăng 9,7%). Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 25,8% (cùng kỳ tăng 18,83%), trong đó, có điểm sáng là đã mở rộng được thị trường xuất khẩu sang Châu Phi. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 31,5 tỷ USD, tăng 1,77% (cùng kỳ tăng 7,47%). Khách du lịch tiếp tục tăng khá, dự kiến đạt 28,945 triệu lượt, tăng 10,1%, trong đó khách quốc tế tăng 17%.

Thời tiết tương đối thuận lợi, năng suất lúa mùa ước đạt 53,2 tạ/ha, tăng 2,2 tạ/ha (4,4%) so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi trâu, bò, gia cầm không có dịch bệnh lớn: đàn trâu tăng 2,1%, bò tăng 0,7%, gà tăng 17,7%. Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, tuy nhiên chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn. Đàn lợn hiện có 1,18 triệu con, giảm 33,4%.

Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018 tăng 4 bậc, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố - cao nhất từ trước tới nay, hoàn thành sớm hơn 2 năm mục tiêu nhiệm kỳ. Vốn đầu tư phát triển ước tăng 12,9% (Kế hoạch từ 10,5-11%), đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài đạt 8,05 tỷ USD – cao nhất sau 30 năm mở cửa và hội nhập và là năm thứ 2 liên tiếp dẫn đầu cả nước.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 264.710 tỷ đồng, đạt 100,6% dự toán (tăng 7,4% so với cùng kỳ); chi ngân sách địa phương 83.729 tỷ đồng, đạt 82,9% dự toán, trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 90,6% dự toán sau điều chỉnh; chi thường xuyên đạt 98,6% dự toán đầu năm.

2. Quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; các quy hoạch xây dựng và phát triển nhà ở được đẩy nhanh tiến độ; hạ tầng đô thị được duy trì tốt

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch; đã phê duyệt 57/68 đồ án (26/35 quy hoạch phân khu và 31/33 quy hoạch chung); tỷ lệ phủ kín quy hoạch theo số lượng đồ án là 83%, theo diện tích là 86%. Trật tự xây dựng được tăng cường. Hạ tầng đô thị được đầu tư phát triển và đẩy nhanh tiến độ: vành đai 2 trên cao, đường sắt Nhổn – ga Hà Nội, 60 công trình cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp và chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông,... Triển khai “*Xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông*” và “*Xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến*”. Ban hành và thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng vào năm 2020.

Chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch; đưa vào vận hành và phát huy hết công suất các nhà máy nước: Bắc Thăng Long – Vân Trì, Sông Đuống, Hà Đông, Trạm bơm tăng áp và bể chứa từ nguồn nhà máy nước sông Đà. Tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch ước đạt 75% (Kế hoạch 69%).

Tiếp tục chỉnh trang đô thị; trồng mới 350 nghìn cây đô thị và cây bóng mát; triển khai phương án đặt hàng công tác duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; tổ chức cắt, tỉa 58 nghìn lượt cây xanh để đảm bảo an toàn mùa mưa bão. Duy trì hệ thống chiếu sáng, thí điểm giải pháp ứng dụng năng lượng mặt trời cho hệ thống chiếu sáng công cộng; hoàn thành hạ ngầm đường dây tại 110/177 tuyến phố theo kế hoạch 4 đợt đầu; thực hiện kế hoạch hạ ngầm đợt 5 với tổng số 114 tuyến/11 quận nội thành.

Phát triển nhà ở tiếp tục được quan tâm; ban hành kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng chung cư thương mại; đã tổ chức kiểm

tra 14/18 quận, huyện; yêu cầu 20 Chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị; ban hành 02 Quyết định cưỡng chế kinh phí bảo trì 2% đối với 02 Chủ đầu tư; tổ chức kiểm tra, giải quyết 77/89 nhà chung cư có đơn kiến nghị, tranh chấp.

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Cấp GCN sử dụng đất cho các tổ chức đạt 94,67%, cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đạt 25,53%. Tỷ lệ giao đất dịch vụ ước đạt 80%. Vận hành hiệu quả 10 trạm quan trắc tự động không khí và 01 xe quan trắc không khí lưu động, 06 trạm quan trắc nước mặt tự động; triển khai chiến dịch về hạn chế đốt rơm rạ và sử dụng bếp than tổ ong, các chương trình phân loại và thu gom rác thải nhựa,... Tăng cường kiểm tra công tác duy trì vệ sinh môi trường; khởi công và đôn đốc tiến độ một số nhà máy xử lý rác bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Sóc Sơn, Sơn Tây. Tập trung khắc phục, xử lý sự cố môi trường do cháy nổ tại Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông.

Xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh; đã có 6 huyện và 355 xã đạt chuẩn NTM (đạt 91,9%); hoàn thành sớm 02 năm mục tiêu nhiệm kỳ.

3. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; công tác quản lý và phát triển các lễ hội được quan tâm toàn diện; an sinh xã hội được đảm bảo; ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh

Quy mô, chất lượng của các hoạt động văn hoá, nghệ thuật tiếp tục được đổi mới, mở rộng và nâng cao; đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao: lễ hội hoa Anh đào, lễ hội văn hóa, ẩm thực,... giới thiệu về văn hóa Việt Nam và Hà Nội ra thế giới; tích cực tuyên truyền, thực hiện 02 Quy tắc ứng xử trên địa bàn Thành phố; tích cực xây dựng hồ sơ đề xuất và được UNESCO ghi danh Hà Nội vào mạng lưới 246 “*Thành phố sáng tạo*”; tổ chức thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao chào mừng các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn; tổ chức thường xuyên các lễ hội văn hóa, ẩm thực, phố đi bộ,... nhằm quảng bá văn hóa, thu hút khách du lịch. Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội đã tổ chức nhiều hoạt động đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng sáng tác, nghệ thuật. Đã hoàn thành công tác kiểm tra, khảo sát hiện trạng 149 di tích đã xếp hạng, di tích cách mạng kháng chiến. Thể thao thành tích cao tiếp tục dẫn đầu cả nước về số huy chương; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện tổ chức Giải đua xe công thức 1 lần đầu tiên tại Hà Nội vào tháng 4-2020.

Giáo dục, đào tạo tiếp tục phát triển, quy mô trường, lớp được quan tâm đầu tư; có thêm 100 trường công lập đạt chuẩn quốc gia. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Tổ chức thành công kỳ thi toán học Hà Nội ở rộng. Hà Nội tiếp tục dẫn đầu về thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát. Nhiều thiết bị, công nghệ được đưa vào khám và điều trị; tiếp tục xét nghiệm sàng lọc sớm ung thư đại trực tràng; lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 82% dân số. Tiêm vắc-xin phòng sởi cho trẻ từ 1-5 tuổi đạt 96,13%, tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 92,5%. Triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình. Kịp thời khám sức khỏe cho nhân dân khu vực ảnh hưởng vụ cháy nhà máy Rạng Đông.

Phê duyệt và công bố danh mục 68 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo phương thức tuyển chọn. Thiết lập Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội. Hoàn thành Chương trình nghiên cứu khoa học số 20-CTr/TU của Thành ủy. Công nghệ thông tin được chú trọng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực hướng tới xây dựng

Thành phố thông minh; triển khai Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh; hoàn thành việc kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 ước đạt 100%.

An sinh xã hội được đảm bảo; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Đã tặng hơn 1,37 triệu suất quà trong dịp Tết Nguyên đán 2019 cho đối tượng chính sách với tổng số tiền hơn 541 tỷ đồng. Đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ chính sách cho người có công 20.687 trường hợp. Các chương trình, kế hoạch về lao động, việc làm sớm được ban hành và triển khai có hiệu quả. Giải quyết việc làm cho 190 nghìn lao động (đạt 125% KH); đã tổ chức được 77 phiên giao dịch việc làm. Tỷ lệ nghèo giảm còn 0,51%. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 88,2%.

4. Cải cách hành chính được đẩy mạnh; bộ máy, thể chế được tăng cường; dân tộc, tôn giáo được quan tâm

Đã ban hành Kế hoạch về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); ban hành 08 Quyết định công bố TTHC (274 TTHC bị bãi bỏ, hết hiệu lực thi hành và công bố danh mục 134 TTHC). Đã ban hành và triển khai hiệu quả các kế hoạch lĩnh vực tư pháp; tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ số PAPI năm 2018 xếp thứ 54, tăng 2 bậc so với năm 2017. Đã ban hành quyết định thành lập, sáp nhập 07 đơn vị; thí điểm mô hình văn phòng tư vấn, cung ứng dịch vụ hành chính công tại quận Long Biên;... Đã thực hiện 07 đợt tinh giản biên chế tổng số 240 người và 04 đợt về nghỉ hưu trước tuổi. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; xét tuyển, thi tuyển viên chức giáo dục.

Đã nghiên cứu, hoàn thiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; Chính phủ đã thông qua dự thảo "*Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND phường tại các quận, thị xã của Hà Nội*" để trình Quốc hội. Đã rà soát, xác định lộ trình đề án xây dựng các huyện lên quận (Gia Lâm, Đông Anh, Hoài Đức, Thanh Trì, Đan Phượng).

Các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; tổ chức tốt Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện và Đại hội cấp Thành phố lần thứ III năm 2019. Kịp thời giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước.

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường; quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hoạt động đối ngoại được quan tâm

Các cơ quan hành chính của Thành phố đã triển khai 355 cuộc thanh tra; đã kết luận 211 cuộc; qua đó phát hiện vi phạm 53,64 tỷ đồng; kiểm điểm trách nhiệm 46 tập thể và 63 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 04 cuộc. Đã có thông báo Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất rừng trên địa bàn 8 xã và thị trấn, huyện Sóc Sơn. Các cơ quan tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 2.589 vụ khiếu nại; đã giải quyết 2.240 vụ (tỷ lệ 86,5%); tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 854 vụ tố cáo; đã giải quyết 702 vụ (tỷ lệ 82,2%).

Ban hành Kế hoạch về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019; đưa Trang thông tin điện tử <http://pbgdpl.hanoi.gov.vn> vào hoạt động để tăng cường công khai minh bạch các quyết định, cơ chế chính sách pháp luật cho người dân.

An ninh, quốc phòng được giữ vững và tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo. Tiếp tục xây dựng các công trình phòng thủ. Tổ chức thành công cuộc diễn

tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội “HN-19”. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019. Lực lượng chức năng đã bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đoàn khách quốc tế trên địa bàn Thành phố, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn Thủ đô, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và chuẩn bị Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều... không để xảy ra khủng bố, phá hoại, phát tờ rơi, truyền đơn, khẩu hiệu phản động; không để xảy ra tập trung đông người tuần hành trái pháp luật. Ban chỉ đạo 197 duy trì hoạt động tốt, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương. Chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống cháy, nổ.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại, lãnh đạo Thành phố đã thăm, làm việc với hơn 40 tỉnh, thành phố trong cả nước nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển với các địa phương. Thành phố đã ký 10 thỏa thuận quốc tế. Lãnh đạo Thành phố đã tiếp hơn 204 đoàn ngoại giao, lãnh đạo các tập đoàn và doanh nghiệp quốc tế; phối hợp tiếp đón 15 Đoàn nguyên thủ thăm cấp Nhà nước. Chủ động, tích cực phối hợp chuẩn bị và tham gia các sự kiện đối ngoại trong thời gian diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều.

Phối hợp chuẩn bị các điều kiện góp phần tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2019-2024 và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX nhiệm kỳ 2019-2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, KT-XH năm 2019 đạt được kết quả toàn diện: GRDP tăng 7,46% - cao nhất trong 4 năm trở lại đây, đạt KH đề ra; tăng trưởng xuất khẩu duy trì ở mức cao (25,8%); thu ngân sách được đảm bảo. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng cao, dẫn đầu cả nước. Quản lý đô thị được đẩy mạnh; trồng và chăm sóc cây xanh tiếp tục được quan tâm. Xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo và đạt kết quả nổi bật. An sinh xã hội được đảm bảo; dịch bệnh trên người được kiểm soát. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục tiếp tục phát triển. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; công tác đối ngoại được mở rộng. Với kết quả này, Thành phố vinh dự năm thứ 4 liên tiếp được nhận Cờ thi đua Chính phủ và nhiều danh hiệu cao quý do Đảng và Nhà nước trao tặng.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số **tồn tại và hạn chế**: (1) Dịch tả lợn Châu Phi tuy có xu hướng chậm lại song diễn biến vẫn phức tạp; (2) Chỉ số PAPI năm 2018 tăng 2 bậc nhưng vẫn trong nhóm thấp nhất cả nước; (3) Tỷ lệ giao đất dịch vụ, tỷ lệ giải ngân XDCB chưa đạt yêu cầu; (4) Xảy ra ô nhiễm nguồn nước Sông Đà gây ảnh hưởng sinh hoạt và đời sống của một số khu vực dân cư; (5) Vi phạm về trật tự xây dựng vẫn diễn biến phức tạp; một số công trình vi phạm tồn đọng kéo dài chưa được xử lý dứt điểm trong khi vi phạm mới vẫn còn xảy ra; (6) Hiện tượng ùn ứ giao thông xảy ra với tần suất nhiều hơn; (7) Công tác quản lý vận hành sử dụng nhà chung cư tái định cư còn bất cập; (8) Còn tồn tại những hành vi thiếu văn hóa diễn ra ở nơi công cộng; bạo lực gia đình, ứng xử thiếu văn minh, mê tín dị đoan vẫn còn diễn ra; (9) Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp; nguy cơ cháy nổ vẫn tiềm ẩn cao.

Những hạn chế nêu trên có *nguyên nhân khách quan* là do quy trình thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng theo các luật mới có nhiều thay đổi làm kéo dài thời gian

thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án; Di dân cơ học lớn tạo ra áp lực lên toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Thủ đô, nhất là khu vực nội thành; Tình hình dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường. Ngoài ra, quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những công việc hàng ngày phải giải quyết càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế...

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do giải quyết công việc thiếu tập trung, thiếu sáng tạo, chưa thực sự quyết liệt ở một số đơn vị. Năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ý thức kỷ luật có chuyển biến song chưa đồng bộ. Chủ đầu tư một số dự án còn thiếu chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp. Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chưa đạt hiệu quả cần thiết; sự đồng thuận cơ bản tốt song vẫn tồn tại nhiều bộ phận nhỏ gây cản trở, khó khăn trong thực thi chính sách, pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn. Ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ... còn hạn chế, chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ mạnh...

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2020

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: Kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình chính trị, xã hội ở trong nước dự báo tiếp tục ổn định; kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức.

Với Thủ đô Hà Nội, xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng do chính sách bảo hộ thương mại, hàng rào kỹ thuật cả thuế quan và phi thuế quan của một số quốc gia. Rủi ro về tỷ giá, điều chỉnh chính sách thuế của Mỹ, Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Căng thẳng địa chính trị làm giá dầu thế giới có thể thay đổi khó dự đoán, sẽ ảnh hưởng tới mặt bằng giá cả. Biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp. Dịch tả lợn Châu Phi vẫn chưa rõ thời điểm có thể tái đàn. Tranh chấp, khiếu kiện về đất đai vẫn diễn biến phức tạp. Bên cạnh khó khăn cũng có thuận lợi cơ bản: Việc tham gia một loạt FTA thế hệ mới, nhất là CP TPP, EVFTA, sẽ thúc đẩy thương mại và đầu tư. Vị thế quốc tế của Việt Nam đang được nâng cao cùng với các hoạt động kinh tế đối ngoại tích cực của lãnh đạo cấp cao Đảng và nhà nước sẽ tiếp tục củng cố lòng tin, làm gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới. Môi trường đầu tư, kinh doanh của Thủ đô tiếp tục được cải thiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh; cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu năm 2020 GRDP tăng từ 7,5% trở lên. Đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp, tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và đô thị; xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống người dân; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; tích cực thực hiện các hoạt động trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”; xây dựng hình ảnh tốt đẹp của Thủ đô trước bạn bè quốc tế. Phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2016-2020.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu (xem phụ lục)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu

3.1. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt trọng tâm, trọng điểm một số nội dung:

Tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ Trung ương Đảng và Thành ủy đề ra, trọng tâm là công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH, hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm kỳ đã đề ra.

Chủ động tổng kết Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, thu hút đầu tư; đẩy mạnh tăng trưởng. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh, hỗ trợ kỹ thuật đối với sản phẩm trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phát triển ngành công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thành lập các CCN và đầu tư hạ tầng CCN để thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh; tăng tỷ trọng các ngành chế biến chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, đẩy mạnh xuất khẩu, quảng bá và phát triển du lịch. Thực hiện đồng bộ và triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng

đồng Kinh tế ASEAN, các FTA thế hệ mới. Xây dựng và triển khai đề án nâng cấp chất lượng một số khu, điểm du lịch; thu hút khách du lịch nhân các sự kiện văn hóa, thể thao. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng, kiểm soát an toàn thực phẩm và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị. Điều tra, đánh giá các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở xây dựng Atlas nông nghiệp điện tử. Xây dựng các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất; các mô hình “*nông nghiệp sinh thái*”, “*nông nghiệp đô thị*”; hình thành các trung tâm “*công nghiệp - dịch vụ nông thôn*”. Theo dõi sát sao dịch tả lợn Châu Phi để tổ chức tái đàn khi có chủ trương. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ mới để xử lý vệ sinh trong chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà”, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Tiếp tục phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; phấn đấu có thêm 4 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới và 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đẩy mạnh các giải pháp thu ngân sách bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội. Đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm. Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục tái cơ cấu đầu tư, khơi thông các nguồn vốn, tạo động lực mới cho phát triển. Nghiên cứu lựa chọn một số khu đất để tổ chức đấu giá tập trung tạo nguồn vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm của Thành phố về kết cấu hạ tầng giao thông (đường sắt, cầu qua sông Hồng, đường vành đai, trục hướng tâm và các công trình dân sinh bức xúc,...). Đẩy nhanh các thủ tục đầu tư, khẩn trương đưa vào giai đoạn thực hiện các dự án vốn trong và ngoài ngân sách, vốn FDI. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; xây dựng chiến lược thu hút đầu tư FDI trọng tâm, trọng điểm.

3.3. Tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường

Khẩn trương lập quy hoạch phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch. Đẩy nhanh quy hoạch các đô thị vệ tinh, quy hoạch phân khu, các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, trục hướng tâm. Tập trung giải quyết các điểm ùn tắc giao thông. Phát triển giao thông công cộng, tăng thêm các tuyến buýt kế cận.

Rà soát, tăng cường quản lý sử dụng quỹ nhà tái định cư. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong quản lý sử dụng nhà chung cư. Xử lý nghiêm vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư.

Tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị; công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng. Tiếp tục công tác chỉnh trang đô thị, mở rộng các tuyến phố văn minh, tuyến phố đi bộ... Hoàn thành kế hoạch hạ ngầm đợt 4, triển khai thực hiện hạ ngầm đợt 5. Hoàn thành mục tiêu trồng thêm 600 nghìn cây xanh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước. Phấn đấu cơ bản hoàn thành chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch. Đảm bảo an ninh nguồn nước và cấp nước sạch cho người dân, nhất là các dịp lễ, tết và mùa hè.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoàn thành cấp đất dịch vụ cho người dân. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn, nước thải. Thường xuyên kiểm tra công tác vận hành Khu xử lý rác Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý rác Sơn Tây đảm bảo an toàn công tác tiếp nhận, xử lý rác thải. Đôn đốc các nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo tiến độ đã cam kết. Đầu tư các trạm xử lý nước thải trong 17 cụm công nghiệp đang hoạt động bằng vốn ngân sách Thành phố, phân đấu hoàn thành trước tháng 9/2020. Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xử lý ô nhiễm nước sông, hồ và có giải pháp xử lý ô nhiễm không khí.

3.4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tăng cường các đoàn nghệ thuật đáp ứng nhu cầu của nhân dân và giao lưu trong nước, quốc tế. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; tiếp tục thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Tổ chức tốt các sự kiện văn hóa nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm. Tích cực triển khai các hoạt động trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng. Tổ chức tốt Giải đua xe công thức 1, các giải thi đấu thể thao quốc gia và quốc tế. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Seagames 31.

Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra; xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Phân đấu đào tạo 210.000 lượt người.

Đẩy mạnh triển khai Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Tăng cường ứng dụng CNTT và các kỹ thuật mới trong y học và công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe nhằm giảm thời gian đăng ký, khám bệnh và điều trị. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe.

Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông và thông tin điện tử. Triển khai các giải pháp tổng thể xây dựng thành phố thông minh. Tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại.

Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, chính sách trợ giúp xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3.5. Tiếp tục cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Triển khai có hiệu quả các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện tốt Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành. Tăng cường thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.6. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện Kế hoạch về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 – 2020. Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo.

3.7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của BCD 197 Thành phố. Hoàn thành thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống cháy nổ.

3.8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động, tích cực phát huy môi trường thuận lợi để đẩy mạnh hội nhập và phát triển. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước.

3.9. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo đồng thuận cao trong xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

3.10. Tích cực thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2020 và nhiệm kỳ 2016-2020. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các sự kiện lớn, các ngày lễ nhất là Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí. Biểu dương, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm./.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 1: TỔNG HỢP CHỈ TIÊU KT-XH NĂM 2019 VÀ KH NĂM 2020

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2019	ƯTH Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP				
1	Tốc độ tăng GRDP (cách tính mới)	%	7,4-7,6	7,46	> 7,5
	<i>Trong đó:</i>				
	- Dịch vụ	%	7,1-7,3	6,80	> 6,8
	- Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	8,3-8,4	8,48	> 8,1
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,5-8,7	9,16	> 9,1
	+ Công nghiệp	%	8,6-8,8	8,13	> 8,0
	+ Xây dựng	%	8,3-8,5	11,68	> 11,6
	- Nông nghiệp	%	2,5-3,0	-0,96	> 3,0
2	GRDP/người (giá hiện hành)	Triệu đồng	118-120	127,6	> 136
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển	%	10,5-11,0	12,9	> 10,5
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	7,5-8,0	25,8	> 8
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
5	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0,1	0,1	0,1
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	88,2	88,2	90,1
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp				
	+ Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc	%	90	90,0	95,0
	+ Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	90	92,1	95,0
11	Tốc độ tăng đối tượng giam gia BHXH tự nguyện		30	35,8	30,0

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2019	U' TH Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020
12	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	0,3	0,65	0,3
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<4	2,10	< 4
14	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	67,5	67,5	70,2
15	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	100	100	104
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	87,5	87,5	88,0
17	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	61,0	61,0	62,0
18	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	71,5	71,5	72,0
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, MÔI TRƯỜNG				
19	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	100	100	100
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	69,0	75,0	100
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày				
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	> 98	100	100
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	90	90	100
21	Tỷ lệ CCN có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng				
	<i>- Đối với CCN xây dựng mới</i>	%	100	100	100
	<i>- Đối với CCN đã đi vào hoạt động</i>	%	100	60,5	100
22	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM tăng thêm	Xã	30	30	15

Phụ lục 2: Thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH 5 năm 2016-2020

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP quy đổi cách tính mới	TH 2016	TH 2017	TH 2018	UTH 2019	KH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
1	Tăng trưởng GRDP												
a	Tăng trưởng GRDP (Cách tính cũ)	%	7,34	8,5-9,0	8,5-9,0		8,20	8,48	8,46	8,65	8,80	8,52	Dự kiến hoàn thành KH
	Dịch vụ	%	7,0	7,8-8,3	7,8-8,3								
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	7,16		8,8-9,4		8,30	8,71	8,61	8,60	8,60	8,56	
	+ Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	6,36		6,0-6,5		7,18	9,33	8,50	8,90	8,90	8,56	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	8,47	10-10,5	10,0-10,5		9,00	8,46	8,67	9,55	9,60	9,05	
	+ Công nghiệp	%	10		11,4-11,7		7,20	7,30	7,85	8,29	8,20	7,77	
	+ Xây dựng	%	...		6,4-7,4		13,82	11,40	10,68	12,56	12,60	12,21	
	- Nông nghiệp	%	3,66	3,5-4,0	3,5-4,0		2,21	1,97	3,27	-0,96	3,00	1,89	
b	Tăng trưởng GRDP (Cách tính mới)	%	6,74			7,3-7,8	7,15	7,31	7,12	7,46	7,53	7,31	
	- Hoạt động ngành dịch vụ	%	6,63			7,0-7,5	6,76	6,68	6,89	6,80	6,82	6,79	
	- Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	5,57			6,5-6,9	6,85	7,74	6,67	8,48	8,10	7,57	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	8,12			9,0-9,3	8,89	9,47	8,34	9,16	9,15	9,00	
	+ Công nghiệp	%	9,45			8,6-9,0	7,37	8,53	7,73	8,13	8,20	7,99	
	+ Xây dựng	%	...			9,9-10,2	13,02	11,88	9,87	11,68	11,60	11,61	
	- Nông nghiệp	%	3,60			2,5-3,0	3,22	2,19	3,27	-0,96	3,00	2,13	
2	Cơ cấu ngành kinh tế												Dự kiến hoàn thành KH
a	Cách tính cũ	%	100	100	100		100	100	100	100	100		
	- Dịch vụ	%	66,87	61-62	67-67,5								
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	57,07		57,5-58,5		57,28	57,63	57,07	56,65	56,17		
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	9,80		8,5-9,5		9,81	9,83	9,67	9,76	9,70		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	29,68	35-36,5	30-30,5		29,69	29,71	30,44	31,01	31,68		
	- Nông nghiệp	%	3,44	2,5-3,0	2,5-3,0		3,22	2,84	2,82	2,58	2,46		
b	Cách tính mới	%	100			100	100	100	100	100	100		
	- Hoạt động ngành dịch vụ	%	64,8			63,8-64,2	64,60	64,31	64,04	63,76	63,47		
	- Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11,8			7,6-7,8	11,29	11,44	11,40	11,31	11,20		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	21,2			26,0-26,5	21,93	22,30	22,63	23,13	23,59		
	- Nông nghiệp	%	2,2			1,8-2,4	2,18	1,95	1,94	1,80	1,74		
3	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính cũ)	Triệu đồng (USD)	77,1 (3.660)	140-145 (6.700-6.800)	140-145 (6.700-6.800)		79,65	85,97	93,70	103,00	115,00		
	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính mới)	Triệu đồng (USD)				126-129 (5.600-5.730)	104,5	110,1	117,2 (5.134)	127,6 (5.500)	137,0 (5.830)		Dự kiến vượt KH
4	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính cũ)	1.000 tỷ đ.	1.421,66	2.500- 2.600	2.500- 2.600	---	---	---	---	---	---	---	Dự kiến hoàn thành KH
	Tỷ trọng ĐTXH trong GRDP (Cách tính cũ)	%			60-62								
	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính mới)	1.000 tỷ đ.	1.054,33			1.700- 1.750	278,88	305,20	339,43	383,30	435,50	1.742,31	
	Tỷ trọng ĐTXH trong GRDP (Cách tính mới)	%					35,49	36,18	36,88	37,25	38,62	37,02	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	52,07	70-75	80,0		66,1	76,2	83,9	91,9	95,8		Hoàn thành KH sớm 2 năm
	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn nông thôn mới										55,6		
6	Chỉ tiêu về văn hóa												Dự kiến hoàn thành KH
	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững đanh hiệu Tổ dân phố văn hoá	%	70,0	72,0	72,0		70,0	70,5	71,0	71,5	72,0		

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP quy đổi cách tính mới	TH 2016	TH 2017	TH 2018	UTH 2019	KH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
-	Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng, thôn, bản văn hoá	%	55,0	62,0	62,0		55,2	60,0	60,5	61,0	62,0		
-	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	85,0	88,0	88,0		86,0	86,5	87,0	87,5	88,0		
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn QG	%	52,7	65-70	65-70		57,1	62,0	66,8	68,6	70,0		Hoàn thành KH sớm 2 năm
8	Chỉ tiêu về y tế												Dự kiến hoàn thành KH
-	Số giường bệnh/vạn dân	gi.b./v.dân	21,1	23,0	26,5		21,4	23,3	24,5	25,6	26,5		
-	Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v.dân	12,7	13,5	13,5		13,1	13,1	13,3	13,4	13,5		
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	92,6	100	100		90,0	95,0	100,0	100,0	100,0		
9	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	53,14	70-75	70-75		56,93	60,66	63,18	67,50	70,20		Dự kiến hoàn thành KH
10	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	4,85	< 4,0	< 4,0		4,22	3,12	2,41	2,10	1,76		Dự kiến hoàn thành KH
11	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	3,64	< 1,2	< 1,2		2,37	1,69	1,16 (Không tính BTXH: 0,6%)	0,51	0,2 Cơ bản không còn hộ nghèo		Hoàn thành KH sớm 2 năm
12	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			100								Dự kiến hoàn thành KH
	+ Khu vực đô thị	%		95-100			98,5	~100	~100	~100	~100		
	+ Khu vực nông thôn	%		50			38,0	49,4	55,5	75,0	100,0		
13	Chỉ tiêu về môi trường												Dự kiến hoàn thành KH
-	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam												
	+ Khu vực đô thị	%	98	95-100	95-100		98,0	98,0	98,0	100,0	100,0		
	+ Khu vực nông thôn	%	87	90-95	90-95		87,0	88,0	88,0	90,0	100,0		
	Tỷ lệ KCX, K,CCN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn QG tương ứng												
	+ Đối với KCN, KCX	%		100	100		100	100	100	100	100		
	+ Đối với CCN xây mới	%		100	100		100	100	100	100	100		
	+ Đối với CCN đã đi vào hoạt động	%		100	100		51,2	55,8	60,5	60,5	100		
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	85	90-95	100		100	100	100	100	100		
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	95-100	100		100	100	100	100	100		
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%			90,1		80,1	82,8	86,5	88,2	90,1		Dự kiến hoàn thành KH
15	Năng suất lao động xã hội tăng bình quân	%	6,05		6,5-7,0		8,10	8,10	6,50				Dự kiến hoàn thành KH
	Năng suất lao động xã hội tăng bq (cách tính mới)	%				5,44-5,87	6,23	6,59	5,49	5,80	5,84	5,99	
16	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,1		58-60		49,2	49,2	49,2	49,2	49,2		Dự kiến không hoàn thành KH
17	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%	14,4				13,50	13,78	14,19	17,03	20,08		Dự kiến hoàn thành KH
	Trong đó: Đô thị trung tâm	%			30-35								
	Đô thị vệ tinh	%			15,0								
	Đường sắt đô thị	%			1-3						1,0		